

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 36/2023/HSST
Ngày: 10/5/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Diệu Thảo

Ông Đinh Văn Liêm.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Đình Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thanh T**, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1966 tại **C, Khánh Hòa**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: **Thôn Q, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông **Võ B** (chết) và bà **Phạm Thị K** (chết); Có vợ và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2002). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/02/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại ông **Phan Đình H** (chết) gồm có:*

1. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1930.
2. Anh **Phan Hoàng P**, sinh năm: 1998.
3. Anh **Phan Phong P1**, sinh năm: 2002.

Cùng có nơi cư trú: **Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa**.

Tất cả đều ủy quyền tham gia tố tụng cho ông **Phan Đình T1**, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: **Tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa** –

Theo Giấy ủy quyền ngày 29/9/2022, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Ông T1 vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Võ Hoàng P2, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Q, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên tòa)
2. Chị Đỗ Thị Thu T2, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn Q, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên tòa)
3. Bà Lê Thị H1, sinh năm: 1953; Nơi cư trú: Thôn Q, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên tòa)
4. Anh Huỳnh Lê Đ, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Thôn Q, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thanh T là người không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 21/9/2022, T điều khiển xe ô tô biển số 79A-324.41 đi trên đường liên thôn thuộc thôn Q, xã C, thành phố C theo hướng C - Quốc lộ A. Khi đến ngã tư giao nhau cùng mức tại xã C, do không giảm tốc độ và nhường đường cho xe đi từ bên phải nên xe ô tô 79A-324.41 va vào xe mô tô (chưa đăng ký biển số) do Phan Đình H điều khiển đi trên đường liên thôn theo hướng C - C làm xe mô tô và H ngã xuống đường. Hậu quả: P3.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 445/TT-TTPY ngày 28/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Nguyên nhân tử vong của Phan Đình H: Chấn thương sọ não.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKSCR-HS ngày 03/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Thanh T đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Thanh T đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Xe ô tô 79A-324.41 đã trả lại cho chủ sở hữu Võ Thanh T và xe mô tô hiệu Honda Future (chưa đăng ký biển số) đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phan Đình T1 nên không đề nghị xem xét.

Về dân sự: Bị cáo Võ Thanh T đã tự nguyện bồi thường số tiền 200.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại do ông Phan Đình T1 là đại diện theo ủy quyền không yêu cầu bồi thường thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo **Võ Thanh T** thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại và một số người làm chứng nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 21/9/2022, **Võ Thanh T** là người không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô 79A-324.41 đi trên đường liên thôn thuộc **thôn Q, xã C, thành phố C**. Khi đi đến ngã tư giao nhau cùng mức do không giảm tốc độ và nhường đường cho xe đi từ bên phải nên xe ô tô của **T** điều khiển va vào xe mô tô của ông **Phan Đình H** điều khiển. Hậu quả: ông **Hoàng tử v**. Do đó, hành vi của bị cáo **Võ Thanh T** đủ cơ sở cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng khiến người bị hại tử vong nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại, bị hại điều khiển xe khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định nhưng nguyên nhân chính gây ra tai nạn là thuộc phần lỗi của bị cáo. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông **Phan Đình T1** là đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại xác định đã nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo **Võ Thanh T** phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Điều 106 và 306 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Võ Thanh T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo **Võ Thanh T** 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo **Võ Thanh T** phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh.
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh.
- Công an TP. Cam Ranh.
- Bị cáo.
- Đại diện hp của bị hại
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiếu

--	--